

NGHI THỨC THỜ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN TRONG ĐẠO TỬ ÂN HIẾU NGHĨA

• Trần Hoàng Phong^(*), Nguyễn Quốc An^(**)

Tóm tắt

Tử Ân Hiếu Nghĩa là một tôn giáo bản địa được thành lập ở Nam Bộ vào khoảng giữa thế kỷ XIX bởi ngài Ngô Lợi. Tôn chỉ của tôn giáo này là “tu nhân - học Phật”. Để học Phật, trong các gia đình tín đồ luôn có sự hiện diện của bàn thờ tam bửu. Để “tu nhân” tín đồ bốn đạo đã được dạy phải thờ hình ảnh Quan Thánh Đế Quân. Việc thờ Quan Đế là sự thể hiện cụ thể của triết lý hiếu nghĩa của tôn giáo này do có sự gắn kết tính cách của nhân vật được thờ và yêu cầu tu nhân theo con đường hiếu nghĩa của đạo. Bài viết trình bày nguyên nhân, ý nghĩa và nghi thức thờ Quan Thánh trong gia đình tín đồ thông qua đặc tả về bàn thờ, lễ, kiêng kỵ, lễ cúng và các danh hiệu niệm khi cúng.

Từ khóa: Tử Ân Hiếu Nghĩa, Quan đế, tôn giáo bản địa, thờ Quan Đế.

1. Đặt vấn đề

Tử Ân Hiếu Nghĩa là một tôn giáo bản địa được hình thành ở Nam Bộ và khoảng năm 1867. Người sáng lập là ông Ngô Tự Lợi mà tín đồ tôn kính gọi là Đức Bồn Sư.

Đức Bồn Sư tên thật là Ngô Tự Lợi hay còn gọi là Ông Năm Thiếp lúc nhỏ có tên là Ngô Viện, sinh ngày mùng 5 tháng 5 năm Tân Mão (1831) tại Kiến Hòa, Mỏ Cày, Bến Tre. Cha ông tên là Ngô Nhân làm nghề thợ mộc, mất sớm. Mẹ ông tên là Phạm Thị Xuyên. Ông làm nghề nông và sống với mẹ đến lúc trưởng thành.

Năm 1851, lúc 20 tuổi, ông viết Bà La Ni kinh dài 223 chữ Hán. Đây là quyển kinh quan trọng, được viết đầu tiên của đạo Tử Ân Hiếu Nghĩa mang nội dung xưng tán Quán Thế Âm Bồ Tát và khuyên người đời tu tâm, dưỡng tính, từ bỏ tư danh, tư lợi, phải biết yêu thương đồng bào, nhân loại, có trách nhiệm với đất nước khi bị giặc ngoại xâm. Thời gian ấy lại có dịch bệnh hoành hành khắp nơi, ông chữa bệnh giúp người và khuyên tu niệm. Cho đến ngày mùng 5 tháng 5 năm Đinh Mão (1867), lúc 37 tuổi, tương truyền ông đã đi thiếp (bất tỉnh) nhiều ngày và sau khi hồi tỉnh lại trở thành người “giải thoát tẩy trần tâm, giáo nhơn từng thiện đạo” (kinh Hiếu Nghĩa). Ông bắt đầu thu nhận tín đồ, dạy cho họ giáo lý, nghi thức thờ

phượng, hành lễ. [1, tr. 59-60]

Trong sinh hoạt tôn giáo cũng như trong đời sống hàng ngày của tín đồ bốn đạo có nhiều nét đặc sắc mà người ngoài ít biết hoặc không hiểu được, trong đó phải kể tới việc thờ Quan Thánh Đế Quân tại nơi trang trọng ở chùa hoặc ở nhà.

2. Nội dung

2.1. Đôi nét về Quan Thánh Đế Quân

Quan Thánh Đế Quân, với các tên gọi và danh xưng khác được mọi người biết đến như Quan Vũ, Quan Vân Trường, Quan Công, Quan Đế, Mỹ Nhiệm Công, Quan Lão Gia... và đặc biệt là Già Lam Chơn Tể Quan Thánh đế Quân (Đế thọ tam thiên môn chương ốc. Vạn thần khai tấu đế thiên văn) mà tín đồ đạo Tử ân Hiếu Nghĩa thường xưng tụng hướng đến ngài.

Ông là nhân vật có thật trong lịch sử, tên thật là Quan Vũ hiệu Vân Trường là một vị tướng cuối thời Đông Hán và thời Tam Quốc ở Trung Quốc. Ông là người có công rất lớn giúp Lưu Bị - huynh trưởng của mình thành lập nhà Thục Hán, ông được mọi người biết đến là vị đứng đầu ngũ hổ tướng với phẩm chất: trung can, nghĩa khí, ngay chánh, liêm tiết, dũng mãnh, văn võ toàn tài, có tiết tháo của người quân tử...

Ông được phong nhiều tước vị khác nhau như: Tráng Mậu Hầu (Hán hậu chủ năm 260), Sùng Ninh Chân Vương (Năm Sùng Ninh thứ 3 - 1104), Nghĩa Dũng Võ An Vương (năm Tuyên Hòa thứ 5 - 1112), Hiệp Thiên Hộ Quốc Trung Nghĩa Đế

(*) Trường Đại học Đồng Tháp.

(**) Sinh viên, Trường Đại học Đồng Tháp.

(năm Vạn Linh thứ 10 - 1528),... đời Thuận Trị sắc phong danh hiệu dài 26 chữ: Trung Nghĩa Thần Vũ Linh Hựu Nhân Dũng Uy Hiển Hộ Quốc Bảo Dân Tinh Thành Tuy Tĩnh Dục Tấn Tuyên đức Quan Thánh Đại Đế... Nhà vua lại ban sắc lệnh cho cả nước đều xây miếu thờ, Xuân - Thu nhị kỳ phải chí thành cúng tế.

2.2. Nguyên nhân và ý nghĩa của việc thờ cúng Quan Thánh Đế Quân

Khi bước vào chùa hoặc đến nhà của tín đồ đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa ta luôn nhìn thấy chân dung đức Quan Thánh Đế Quân uy nghiêm được trang trọng kính thờ chính giữa nhà phía sau ngôi tam bửu.

Hình ảnh ấy thể hiện nét đặc trưng riêng của tín đồ bốn đạo mà nhà nhà, người người đều theo lời di huấn của đức Bồn Sư - người sáng lập đạo - mà phụng hành từ những ngày đầu mở đạo cho đến bây giờ và mãi về sau này.

Bất cứ một tôn giáo nào đều có những tín điều cơ bản làm trụ cột tạo nên hệ thống niềm tin. Từ niềm tin đó mà hình thành giáo lý giáo luật. Giáo lý, giáo luật thể hiện tôn chỉ hành đạo của tôn giáo đó.

Khi sáng lập đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Đức Bồn Sư lấy Tu Nhân - Học Phật làm tôn chỉ cho sự hành đạo của tôn giáo mình mà dạy cho tín đồ.

Sách xưa có câu:

Dục tu tiên đạo, tiên tu nhân đạo

Nhân đạo bất tu, tiên đạo viễn hỹ

Nghĩa là: Muốn tu tiên đạo, trước phải tu nhân đạo; nhân đạo mà không tu, tiên đạo xa vời.

Trong Sám Ngũ Giáo, Đức Bồn Sư cũng truyền dạy cho tín đồ rằng:

“Làm người thì phải tu nhân

Nhân là thiên bổn căn dương vụn trồng”

Qua những câu ấy ta thấy sự quan trọng của việc tu nhân, suy xét nơi mình, làm người ngay thẳng không trái đạo trời. Ngày bé đi học, trong lớp học nào cũng có câu Tiên học lễ, Hậu học văn, đó là đạo lý đề cao cách đối nhân xử thế cho hợp lễ. Trước hết phải trau dồi, sửa đổi, giữ trọn đạo làm người thì mới mong làm quân tử, thánh hiền được.

Đức Bồn Sư dạy rằng, việc tu nhân ấy thể hiện nội dung cốt yếu qua Tứ trọng ân: ân tổ tiên cha mẹ, ân đất nước, ân tam bảo, ân đồng bào và nhân loại. Tu nhân là hòa nhập vào cuộc sống thực tại rèn tâm sửa tính, bồi dưỡng đạo đức, làm lành lánh dữ, giúp đạo, giúp đời. Trong đó ân đất nước có ý nghĩa rất quan trọng trong thời kì tổ quốc bị ngoại xâm.

Buổi đầu đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa được hình thành trong những ngày đất nước bị đô hộ cho nên trong tôn chỉ đề cao ân đất nước. Trong gia đình là một người con giữ tròn đạo hiếu thì ở ngoài xã hội mới làm được người có ích cho đất nước, quê hương, là nơi chôn nhau cắt rốn của tổ tiên, ông bà, cha mẹ từ bao đời. Do đó muốn đền ơn đất nước, tổ tiên, ông bà, cha mẹ thì phải có bổn phận bảo vệ đất nước trước giặc ngoại xâm.

Hơn nữa, tu nhân theo tinh thần Nho giáo để trở thành người quân tử yêu nước thương dân, trung cang nghĩa khí, tận trung báo quốc, tam cương ngũ thường mà hình tượng Quan Công là đại diện.

Người đời cho ông là người hội đủ mọi đức tính tốt đẹp như: trọng danh dự, trung thành với vua, thủy chung với huynh đệ, khoan dung rộng lượng, dũng mãnh phi thường với kẻ thù và còn công minh, chính trực. Ông trở thành biểu tượng của tinh thần trung cang nghĩa khí. Thành tích trừ gian diệt ác, góp phần xây dựng và bảo vệ quốc gia, xả thân quên mình báo đền vua tôi. Hình ảnh ông gieo niềm tin về sự hiển linh và “độ” cho người đời. Bởi vậy Quan Công hay Quan Thánh Đế đã trở thành hình ảnh đại diện cho tinh thần Tu nhân trong bốn đạo.

Đối với đạo Tứ ân Hiếu Nghĩa, Quan Công là một hình tượng thờ đặc biệt. Trong bốn đạo cho rằng mượn hình tượng Quan Công để thờ tinh thần trung kiên, bất khuất, tam cương, ngũ thường để tín đồ noi gương.

Trong đạo Viên Minh Thánh Kinh, Đức Bồn Sư diễn tả tinh thần trung cang bất khuất của Quan Công như sau:

“Tinh trung xung nhựt nguyệt

Nghĩa khí quán cần khôn

Diện xích, tâm vuơ xích
 Tu trường, nghĩa cánh trường” [2, tr. 23]
 Dịch Nghĩa:

Lòng trung như là mặt trời, mặt trăng
 Nghĩa khí rộng lớn như vũ trụ

Mặt đỏ, tâm càng đỏ
 Râu dài, nghĩa càng dài. [3, tr. 25]

Một đoạn khác trong phần kệ viết đào Viên Minh Thánh Kinh:

“Anh hùng khí cái thể
 Chúc tàn đao phá bích
 Phong khổ, ẩn huyền lương
 Tước lộc từ bất thọ” [2, tr. 24]

Dịch nghĩa:
 Anh hùng hào khí quán thể
 Đuốc tàn phá vách đứng luôn đêm
 Niêm kho, trao ẩn mà từ Tào Tháo
 Tước lộc chi chi cũng chẳng thêm. [3, tr. 25]

Như vậy đủ cho thấy lời kinh truyền ca ngợi Quan Công, làm cho tín đồ môn đạo thấy được “gan trung, mật nghĩa” nơi ông, như là một tấm gương cụ thể để tín đồ trong môn đạo học và noi theo.

2.3. Bàn thờ Quan Thánh Đế Quân trong đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa



Hình 1. Bàn thờ Quan Đế tại nhà tín đồ đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa

Nguồn: Tác giả

Là tín đồ của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa mà không có bàn thờ Ông, chân dung thờ Ông đặc trưng của đạo thì không phải tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa.

Bàn thờ Ông phân biệt riêng với bàn nhĩ đẳng, ở trong và thấp hơn bàn Thập Phương Chư Phật.

Chân dung thờ Ông do tín đồ trong môn đạo phát họa thủ công theo truyền dạy của đức Bồn Sư, không mua bán hay trao đổi bằng mọi hình thức. Khi có người mới nhập đạo muốn bày trí bàn thờ thì gia chủ đó phải đến nhờ vị cư sĩ chuyên họa ảnh thờ mà nhờ đến nhà của mình họa ảnh.

Phía trên bức chân dung Ông là tấm hoành gồm ba chữ lớn: “Hiệp Thiên Cung”, chỉ nơi Ông ngự trên tầng trời. Dưới tấm hoành Hiệp Thiên Cung ngay giữa là chữ Chánh hoặc chữ Khí tượng trưng cho Chánh Nghĩa hay Nghĩa Khí.

Dưới đó là hình họa lưỡng long tranh châu được tô vẽ sắc xảo.

Chân dung thờ Ông gồm có ba vị:

Chính giữa Quan đế ngự trên tòa sen, mặt đỏ dĩnh mãnh, kiên nghị, râu dài năm chòm toát lên vẻ hùng dũng và tượng trưng cho giữ trọn ngũ thường, triều phục màu xanh lam.

Đứng hầu bên tả Ông là Quan võ Châu Xương, mặt đen nghĩa khí hùng hồn thể hiện qua sắc mặt. Là quan võ tay cầm Thanh long uyển nguyệt đao, mặt đao hướng ra ngoài.

Đứng hầu bên hữu Ông là Quan văn Quan Bình, mặt trắng thể hiện cốt cách từ bi, vị tha. Là quan văn, cầm bao ấn, sách kinh trên có khi 3 chữ Dương Thiên Quân.

Phía 4 góc chân dung thường là hình ảnh tứ linh gồm long, lân, quy, phụng hoặc cảnh sông núi, nước non. Cuối cùng phía ngoài chân dung hai bên là cặp liễn.

2.4. Các danh hiệu niệm của Quan Thánh Đế Quân trong đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa

- Nam mô Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân (thường dùng).

- Nam mô Già Lam Chơn Tể Quan Thánh Đế Quân (thường dùng).

- Nam mô Già Lam Chơn Tể Quan Thánh Đế

Quân, Quan Châu Xương, Quan Bình tam quan đại để đồng chứng minh (nguyên cúng Tam ngươn).

- Nam mô Đại quyền Chơn Tể Quan Thánh Đế Quân chứng minh (Sớ Vía Ông).

- Phục ma đại để Quan Thánh đế quân (Minh Thánh kinh - Quan Thánh đại để phần bửu cáo).

- Nam mô Kim Khuyết Tả Tướng Phục Ma Quan đế Thiên Tôn (Ngọc Hoàng Cốt Tủy Chơn kinh).

- Cái Thiên Cổ Phật Chiêu Minh Dực Hớn Thiên Tôn (Minh Thánh kinh - Đình Hầu Quan Thánh Đại Đế sắc lệnh).

2.5. Lễ cúng

Trong các chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa, tín đồ bốn đạo cúng lễ vía Ông vào 2 ngày là 13 tháng Giêng Âm lịch (ngày hiển thánh) và 24 tháng 6 Âm lịch (ngày sanh) hằng năm.

Trong lễ vía quan trọng nhất là sớ Ông do Đức Bốn Sư truyền dạy, được các cư sĩ kể truyền y theo di huấn của Đức Bốn Sư để lại. Phẩm vật cúng: Hương, đăng, hoa, trà, quả, phẩm. Đặc biệt bàn thờ ông không có lư hương vì quan niệm Ông sẽ tái hạ phàm, còn trở xuống trần thế cứu nhơn giúp vật, mà dùng chỉ hương trầm, hương hoa dâng cúng.

Lễ cúng diễn ra vào giờ Ngọ (11 giờ đến 13 giờ chiều) rất long trọng và trang nghiêm, các tín đồ có mặt đông đủ, quần áo chỉnh tề, thành tâm khấn vái, đọc tụng. Nghi thức cúng vía ông cũng giống như nghi thức cúng các vị phật khác.

2.6. Kiêng kỵ

Trong bốn đạo, tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa đa số đều ăn chay trường, chay kị, kiêng cử không ăn thịt 12 con giáp: chuột, trâu, cạp, mèo, rồng, rắn, ngựa, dê, khỉ, gà, chó, heo. Đặc biệt trong Đào Viên Minh Thánh Kinh phần bửu cáo Quan Thánh đại đế của bốn đạo có câu:

“Bất thực Ngưu, Khuyển đẳng nhục

Khả miễng lao ngục tù hình

Nam nữ tuân phụng đế ngữ

Ngộ nạn đế ngự giáng lâm” [2, tr. 10]

Dịch nghĩa:

Thịt trâu, chó không nên dùng tới

Chôn lao hình thì khỏi lao vào

Nam nữ nghe theo lời dạy

Gặp nạn ông sẽ thị hiện tương trợ. [3, tr. 16]

Trước khi tụng kinh ông thì tắm rửa sạch sẽ, mặc quần áo chỉnh tề. Bàn thờ phải nghiêm trang, tinh khiết. Không được để kinh sách dưới đất hoặc bước qua, giẫm đạp. Không để kinh nửa trên nửa dưới ở bàn kinh. Không cúng đồ mặn, không uống rượu. Không gian, tham, sân, niệm.

2.7. Lễ thờ Quan Thánh Đế Quân trong đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa

Tại nhà riêng cầu tín đồ bốn đạo thường thờ liền 2 câu theo thể thất ngôn

“Chí tại Xuân Thu công tại Hớn

Trung đồng nhật nguyệt nghĩa đồng thiên”

Dịch nghĩa:

Lập chí ở kinh Xuân Thu, lập công cho nhà Hán

Lòng trung sáng tựa như mặt trời, mặt trăng. Nghĩa sánh như trời.

“Tinh trung tứ tiết xưng quan thánh

Chí khí đại từ phật già lam”

Dịch nghĩa:

Lòng trung của ông soi suốt bốn mùa

Lòng từ bi của ông to lớn được phong danh hiệu phật già lam.

“Nhất điểm tâm trung xung nhựt nguyệt

Thiên thu nghĩa khí quán càn khôn”

Dịch nghĩa:

Lòng trung có một sánh tựa trời đất

Ngàn năm nghĩa khí bao trùm vũ trụ.

Còn ở chùa thờ liền 4 câu với ý nghĩa sâu rộng hơn, cần uyên bác để tín đồ tự thân chiêm nghiệm mỗi khi đánh lễ.

“Sổ định tam phân phò hớn thất tiểu ngô phạt nguy

Tân khổ bị thường vị liễu bình sanh sự nghiệp

Oai linh phi chấn chí hườn đương nhựt tinh trung

Chí tồn nhất thống tá hy triều phục ma đẳng khấu”.

3. Kết luận

Tứ Ân Hiếu Nghĩa là một tôn giáo nội sinh được hình thành trên đất Nam Bộ cách nay khoảng 150 năm. Giáo lý cốt lõi của đạo là tu nhân - học Phật, trong đó xem tu nhân là con đường trước tiên mà tín đồ phải trải qua vì con người trước tiên phải làm người tử tế sau mới có thể làm nên bậc thánh hiền. Quan Thánh Đế Quân, tức Quan Vũ - một nhân vật thời Tam Quốc của Trung Quốc là một nhân vật hội đủ các đức tính cần thiết cho một con người theo

hình mẫu tu nhân mà bốn đạo hướng tới. Do đó, ông được thờ tại vị trí trang trọng tại chùa cũng như tất cả bàn thờ trong gia đình tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa. Ông là biểu tượng tinh thần, là tấm gương cho tín đồ học hỏi, noi theo tu tâm dưỡng tánh thực hành tứ ân. Nói về ông là nói về đức độ, phẩm hạnh của bậc quân tử chứ không hề phân biệt đất nước, màu da hay dân tộc. Tinh thần trung cang nghĩa khí ấy được giữ gìn và tôi luyện mãi trong lòng người đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa đến các thế hệ mai sau./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đinh Văn Hạnh (1999), *Đạo Tứ ân Hiếu Nghĩa của người Việt ở Nam Bộ 1867-1975*, NXB Trẻ.
- [2]. Ngô Lợi, *Minh Thánh kinh*, tài liệu bản in lưu hành trong tín đồ bốn đạo.
- [3]. *Minh Thánh kinh điển nghĩa*, tài liệu bản in lưu hành trong tín đồ bốn đạo

THE RITUALS OF WORSHIPING GUAN SHENG DI JUN IN TU AN HIEU NGHIA RELIGION

Summary

Tu An Hieu Nghia is an indigenous religion founded by Mr. Ngo Loi in Southern Vietnam around the mid nineteenth century. The mandate of this religion is “Virtue cultivating - Buddhist learning”. For Buddhist learning, the followers always have Three Jewels altars in their houses. For virtue cultivating, they have been taught to worship Guan Sheng Di Jun image. Worshiping Guan Yu concretely reflects the *Hieu-Nghia* philosophy of this religion due to the link between the worshiped character’s qualities and the requirement for *Hieu-Nghia* cultivation. The paper presents the causes, meanings and rituals worshipping Guan Yu in the follower families via specifying altars, jars, taboos, rituals and anniversary trophies.

Keyword: Tu An Hieu Nghia, Guan Sheng Di Jun, indigenous religions, Guan Yu worship.

Ngày nhận bài: 18/9/2018; Ngày nhận lại: 26/11/2019; Ngày duyệt đăng: 20/2/2019.